

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 146/2010/NQ-HĐND

Rạch Giá, ngày 10 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành một số mức chi ngân sách
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành một số mức chi ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành một số mức chi ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

1. Mức chi chế độ trợ cấp ngày công lao động của dân quân:

a) Đối với dân quân biên: được xác định bằng mức lương tối thiểu chung hiện hành do Chính phủ quy định nhân với hệ số trợ cấp ngày công lao động là 0,12.

Trường hợp dân quân biên trong thời gian làm nhiệm vụ tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền vùng biển, đảo của nước Việt Nam theo quyết định huy động của cấp có thẩm quyền, thì mức trợ cấp ngày công lao động bằng mức lương tối thiểu chung của Chính phủ quy định nhân với hệ số 0,25.

b) Đối với các đối tượng dân quân còn lại: mức trợ cấp ngày công lao động được xác định bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định nhân với hệ số trợ cấp ngày công lao động là 0,08.

2. Hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ trực cấp xã tối đa 15.000 đồng/người/ngày và không quá 10 người/ngày.

3. Hỗ trợ thăm viếng, phúng điếu cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo neo đơn đặc biệt khó khăn tối đa 300.000 đồng/suất.

4. Mỗi cấp xã được trang bị 01 máy fax (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) và 5 máy điện thoại cố định (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 01, Đảng ủy 01, Mặt trận 01, Công an 01, Xã đội và các bộ phận khác 01). Riêng những xã, phường, thị trấn mà các ban, bộ phận không tập trung tại trụ sở chính, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sắp xếp, bố trí cho phù hợp, nhưng không quá 05 máy điện thoại cố định cho mỗi xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VII, Kỳ họp thứ hai mươi chín thông qua và thay thế Nghị quyết số 96/2010/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2010./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Nghĩa Nghiêm